

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS - ST
Ngày 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thăng Bắc

2. Bà Đỗ Thị Láng.

- Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST - HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1959 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H (Đã chết) và con bà Đồng Thị T; Vợ: Triệu Thị T; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1989. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ 15/12/2019 đến 18/12/2019), bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nông Thị C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1975. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Anh Dương Văn Q - sinh năm 1980. Trú tại: Thôn N1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2019 tại khu vực thôn Đ, xã Kh, huyện B, tổ công tác của Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng Dương Văn Q (sinh năm 1980. Trú tại: thôn N 1, xã Đ, huyện B) và Nguyễn Văn V (sinh năm 1975. Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện B) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng đều khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, loại heroine, số ma túy vừa sử dụng xong là do Q vừa mua với Nông Văn C ở thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (địa điểm mua tại lán của C) với giá 100.000 đồng, khi C bán ma túy cho Q, V có mặt ở đó chứng kiến. Số ma túy mua được Q đã chia cho V cùng sử dụng chung bằng hình thức tiêm chích, khi vừa sử dụng xong thì bị phát hiện, tổ công tác thu được của mỗi người 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nông Văn C khai nhận: Gia đình có một lán trại tăng gia ở thôn N, xã Q, huyện B, vợ chồng bị cáo thường xuyên ở đây; Bản thân là người nghiện ma túy (Heroine) nên Nông Văn C thường hay đi tìm mua ma túy với các đối tượng nghiện khác về sử dụng. Ngày 11/12/2019, Nông Văn C đi đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng; về đến lán, Nông Văn C đem gói ma túy ra chia được 07 gói nhỏ, Nông Văn C đã sử dụng hết 04 gói. Sáng ngày 14/12/2019, khi đang ở lán thì có Dương Văn Q người ở xã Đ, huyện B đi vào hỏi mua ma túy, đi cùng Dương Văn Q có Nguyễn Văn V cũng là người ở xã Đ. Khi đang uống nước ở bàn uống nước, Nông Văn C đã bán cho Dương Văn Q 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở và công trình phụ cận của Nông Văn C tại thôn N, xã Q. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ: Tại đầu giường ngủ của Nông Văn C 01 gói nhỏ, được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine; thu giữ trong giỏ dưới gầm giường trong nhà C 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng một mặt nhiều màu, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, ngoài ra còn thu giữ tại đầu giường ngủ và trên người Nông Văn C 02 điện thoại di động loại có bàn phím, thu giữ ở trong ví để trong ba lô dưới giường ngủ của C số tiền 960.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành cân xác định khối lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn C được khối lượng

là 0,11 gam (niêm phong vào phong bì B1 gửi giám định). Niêm phong phong bì và giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2.

Tại Kết luận giám định số 01/KTHS-MT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,11 gam*”.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBB ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 24 (Hai tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 15/12 đến 18/12/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: bản thân bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 02 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T01 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,08 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn C (1959) mua bán trái phép chất ma túy ký hiệu “T01” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen và xanh đen đều có nhãn hiệu Masstes, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền bị cáo bán ma túy mà có.

+ Trả lại số tiền 860.000 đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) trong phong bì đã niêm phong.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người làm chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Ngày 14/12/2019 tại lán trại của mình ở thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn C đã bán trái phép cho Dương Văn Q 01 gói nhỏ chất ma túy, loại heroine với giá 100.000 đồng. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 0,11 gam chất ma túy, loại Heroine Nông Văn C cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy. Hành vi của Nông Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B có thu giữ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 02 (Hai) điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen và xanh đen đều có nhãn hiệu Masstes, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T01 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,08 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn C (1959) mua bán trái phép chất ma túy ký hiệu "T01" mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 960.000 đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T01 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,08 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn C (1959) mua bán trái phép chất ma túy ký hiệu "T01" mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 (Hai) điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen và xanh đen đều có nhãn hiệu Masstes, điện thoại cũ đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Nông Văn C; Đối với số tiền 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền thu giữ của bị cáo, xét thấy cần tịch thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền bị cáo bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước, còn lại số tiền 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cho nên trả lại cho bị cáo;

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 251/BLHS đó là "Phạt tiền", xét thấy tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bản thân bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này có Dương Văn Q là người mua ma túy với Nông Văn C để sử dụng. Nguyễn Văn Vịnh là người đi cùng được Dương Văn Q cho sử dụng ma túy và chứng kiến việc Nông Văn C bán ma túy cho Dương Văn Q. Trên đường về khi vừa sử dụng ma túy xong thì bị phát hiện. Hành vi của Dương Văn Q và Nguyễn Văn V là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức xử lý hình

sự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng biện pháp khác là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo Nông Văn C khai mua với một người đàn ông không quen biết, ở thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn nhưng bị cáo không cung cấp được lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương và bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, cho nên bị cáo Nông Văn C thuộc trường hợp được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn C 24 (Hai tư) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 15/12 đến 18/12/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 02 (Hai) xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T01 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,08 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì có ghi vụ Nông Văn C (1959) mua bán trái phép chất ma túy ký hiệu “T01” mặt sau có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, không có giá trị.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 02 (Hai) điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen và xanh đen đều có nhãn hiệu Masstes, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại số tiền 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 07/5/2020*).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Bị cáo Nông Văn Cán được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thăng Bắc

Đỗ Thị Láng

Phạm Thế Hùng